

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 262/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 304/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Như H, sinh năm 1985; Địa chỉ: 636/1A, khu phố ĐT, phường TĐH, thị xã DA (nay là thành phố DA), tỉnh BD (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: K1/27, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Võ Thị Như H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, các lời khai, tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ bà Võ Thị Như H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Võ Thị Như H) và ông Đinh Văn H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN và được UBND phường BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 186/TP.HT, quyền số 01/2003 ngày 29/12/2003. Sau khi kết hôn chúng tôi sống ở phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Quá trình

chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2004 trở đi thì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn hợp nhau, ông H1 đi nhậu hoặc đi qua đêm về nhà tôi khuyên răn nhưng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, ông H1 nói “Nhà tao xây đó, mày không ở được thì về nhà mày ở”, tôi đã thừa chuyện mâu thuẫn vợ chồng cho cha mẹ hai bên được rõ và tôi đã mang theo cháu H2 bỏ về nhà mẹ ruột của tôi ở thành phố DA, tỉnh BD sinh sống từ năm 2010 và vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình tôi sống ở nhà mẹ ruột của tôi ở thành phố DA, ông H1 có đến gặp tôi để hàn gắn đoàn tụ gia đình nhưng không thành, ông H1 đến thăm con nhưng không phụ cấp tiền nuôi con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đinh Văn H1.

- Về con chung: Tôi và ông Đinh Văn H1 có 01 con chung tên là Đinh Ngọc H2, sinh ngày 06/7/2004, hiện cháu đang sống cùng tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu ông Đinh Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đinh Văn H1 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.*

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HDXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Như H về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung. Còn về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị Như H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: K1/27, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn bà Võ Thị Như H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét đơn bà H làm hợp lệ nên chấp nhận. Bị đơn ông Đinh Văn H1 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Như H và ông Đinh Văn H1 chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN và được UBND phường BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 186/TP.HT, quyển số 01/2003, ngày 29/12/2003. Căn cứ vào các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà H và ông H1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Võ Thị Như H kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn H1 vì trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, mỗi người ở mỗi nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn sống chung đời sống vợ chồng nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Theo biên bản xác minh ngày 19/6/2020 tại Công an phường BH, thành phố BH có ghi nhận nội dung: “Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1977 hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống thường xuyên tại địa phương tại địa chỉ: K1/27, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp hòa giải để bà H và ông H1 đoàn tụ nhưng ông H1 đều vắng mặt không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Việc ông H1 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ chứng minh là tự tước bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Qua xem xét đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ

sơ, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 là có thật, bà H và ông H1 sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, mỗi người ở mỗi một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn sống chung đời sống vợ chồng nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Như H, xét xử cho bà H được ly hôn với ông Đinh Văn H1.

- Về con chung: Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, bà H đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung tên là Đinh Ngọc H2, sinh ngày 06/7/2004 cho bà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu H2 hiện đang ở chung với bà, được bà chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2010 cho đến nay.

Theo bản khai ngày 28/02/2020 của cháu Đinh Ngọc H2 có tại hồ sơ, sau khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ Võ Thị Như H, ý chí của cháu là tự nguyện nên ghi nhận. Đồng thời cháu Hân được bà H cho đi học và hiện cháu đang học Lớp 11 tại Trường THPT BA, tỉnh BD. Vì vậy, HĐXX xét thấy có cơ sở tiếp tục giao cháu H2 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bà Võ Thị Như H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Như H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Như H được ly hôn với ông Đinh Văn H1.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên là Đinh Ngọc H2, sinh ngày 06/7/2004 cho bà Võ Thị Như H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Đinh Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Văn H1 không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Võ Thị Như H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007754 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo: Nguyên đơn Bà Võ Thị Như H và bị đơn ông Đinh Văn H1 đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường BH;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn